|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT PHÚ GIÁO  **TRƯỜNG MN VĨNH HÒA**  Số: 13 /KH-MNVH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**    Vĩnh Hòa, ngày 26  tháng 11 năm 2021 |

**KẾ HOẠCH**

**PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC TRƯỜNG MN VĨNH HÒA**

**GIAI ĐOẠN 2021 -2025**

Trường MN Vĩnh Hoà được thành lập theo Quyết định số 612/1998/QĐ-UBND ngày 24/8/1998 của UBND huyện Tân Uyên. Đến năm 1999 khi tái lập huyện Phú Giáo trường thuộc Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Phú Giáo- tỉnh Bình Dương theo Quyết định số 68/2001/QĐ-UBND ngày 8/2/2001 của UBND huyện Phú Giáo.

Trường trú đóng trên địa bàn ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương có tổng diện tích là 5.567m2 trong đó: Diện tích xây dựng là 5.538 m2, sân chơi là 303m2, có vị trí địa lý khá thuận lợi, nằm gần đường chính và gần trung tâm của xã thuận tiện cho phụ huynh đưa trẻ ra lớp, là trường học Mầm non được xây dựng lầu hóa vào năm 2011.

Trường MN Vĩnh Hòa được UBND tỉnh Bình Dương công nhận đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2013 giai đoạn 2013-2018 và được công nhận lại gia đoạn 2 vào năm 2018 giai đoạn 2018-2023.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển của nhà trường là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giam hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ của trường, đồng thời thực hiện tuyên truyền, công khai minh bạch kế hoạch chiến lược trong nhân dân để tạo điều kiện cho toàn xã hội tham gia đóng góp nhân lực, trí lực và tài lực để xây dựng, thực hiện nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục toàn diện trẻ trong nhà trường, duy trì trường chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

Là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện nghị quyết của của các cấp về đổi mới căn bản toàn diện về giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội mới.

1. **Các căn cứ đề xây dựng kế hoạch chiến lược**

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương (Khoá XI) về *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.*

Điều lệ trường MN ban hành kèm theo Quyết định số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Quyết định số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng vể “Đổi mới căn bản, toàn diện chăm sóc giáo dụcvà đào tạo”;

Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng chăm sóc giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường MN.

Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư 06/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Nghị định số [06/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-dinh-06-2018-nd-cp-ho-tro-an-trua-tre-em-mau-giao-va-chinh-sach-doi-voi-giao-vien-mam-non-371861.aspx) ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

Thông tư liên tịch số [06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-lien-tich-06-2015-ttlt-bgddt-bnv-dinh-muc-so-luong-nguoi-lam-viec-o-co-so-giao-duc-mam-non-270112.aspx) ngày 16/3/2015 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập

Kế hoạch số 3214/KH-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Bình Dương về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non tỉnh Bình Dương giai đoạn 2018-2025; Công văn số 1977/SGDĐT –GDTrHTX ngày 9/11/2020 của SGDĐT Bình Dương về xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 16/9/2019 của UBND Huyện Phú Giáo;

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Vĩnh Hòa nhiệm kỳ VI, Đảng bộ huyện Phú Giáo nhiệm kỳ V 2020-2025.

1. **Đặc điểm tình hình**
2. **Môi trường bên trong**
3. **Điểm mạnh:** Số lượng, chất lượng trẻ; Giáo viên; Cơ sở vật chất

***Về trẻ***

* Tổng số trẻ toàn trường tại thời điểm xây dựng kế hoạch chiến lược là 376/167 nữ bình quân 33 trẻ /01 lớp, được biên chế thành 14 lớp gồm: Khối Nhà trẻ: 03 lớp, 66/28 nữ; Khối mầm: 03lớp, 74/27 nữ; Khối chồi: 04 lớp 105/51nữ; Khối lá: 04 lớp, 131/61nữ.
* Chất lượng chăm sóc giáo dục trong năm học 2019-2020 là:

+ Huy động trẻ ra lớp toàn xã:

* Trẻ nhà trẻ 2 tuổi: 102/317 đạt 38.6%
* Trẻ mẫu giáo: 575/729 đạt 78.9%
* Trẻ 5 tuổi: 249/249 đạt 100%

+ Chất lượng chăm sóc giáo dục

* *Chăm sóc:*

Tổng số trẻ SDD vừa: 1/376. Tỷ lệ: 0.27% giảm 6 cháu

Trẻ SDD thấp còi: 3/376. Tỷ lệ: 0.8% không giảm

Trẻ thừa cân: 34/376. Tỷ lệ: 9.04% Tăng 11 trẻ (do tổng số trẻ tăng so với đầu năm 71 trẻ)

Trẻ béo phì: 30/376. Tỷ lệ: 7.98% Tăng 14 trẻ (do tổng số trẻ tăng so với đầu năm 71 trẻ)

* *Giáo dục*

Trẻ đi học chuyên cần nhà trẻ 93.4%, Mẫu giáo 95.7%, Bé ngoan 94.8%

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi được học bán trú theo chương trình GDMN 249/249 cháu/127 nữ, đạt 100%.

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN: 249 /249 cháu, tỷ lệ: 100%.

Số trẻ 5 tuổi đi học chuyên cần: 97.4%

Duy trì trẻ ra lớp đạt 100% không có trẻ nghỉ học

***Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên***

* Tổng số CBVC tại thời điểm xây dựng kế hoạch chiến lược là: 46/44 nữ trong đó:

+ BGH 03/03 nữ.

+ Hành chính phục vụ: 14/12 nữ gồm Văn thư 01/01 nữ; kế toán 01/01 nữ; y tế 01/01 nữ; cấp dưỡng 8/8 nữ; Bảo vệ 02/00 nữ; phục vụ 01/01 nữ.

+ Giáo viên dạy lớp: 29/29 nữ

+ Về trình độ GV đạt chuẩn trở lên theo Luật chăm sóc giáo dục là 29/29 đạt tỷ lệ 100%; Trên chuẩn đạt 18/29 đạt 62.06%. Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên có trách nhiệm, yêu nghề gắn bó với trường; chuyên môn nghiệp vụ đa số đáp ứng được với yêu cầu đổi mới

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Ban giám hiệu** | **Giáo viên** | **Nhân viên** |
| *Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ* | | 3/3 | 29/29 | 13/11 |
| 1 | Đại học | 3/3 | 18 | 1 |
|  | *Tỷ lệ* | 100 | 62.06 |  |
| 2 | Cao đẳng | 0 | 11 |  |
|  | *Tỷ lệ* | 0 | 37.94 |  |
| 3 | Trung cấp | 0 | 0 | 1 |
|  | *Tỷ lệ* | 0 | 0 |  |
| 4 | Không cần đào tạo | 0 | 0 | 11 |
|  | *Tỷ lệ* |  |  | 100 |
| 5 | Tin học | 3/3 | 29(18CCA,11CCB) | 2( KT, YT) |
|  | *Tỷ lệ* | 100 |  |  |
| 6 | Ngoại ngữ(Tiếng Anh) | 3/3 (3 CCB) | 29(11CCA,18CCB) | 2(KT, YT) |
|  | *Tỷ lệ* | 100 |  |  |
| 7 | Chính trị | 3/3(TC) | 4 |  |
|  | *Tỷ lệ* | 100 |  |  |
| 8 | QLGD | 3/3 | 1 |  |
|  | *Tỷ lệ* | 100 |  |  |
| 9 | Nghiệp vụ nấu ăn | 0 | 0 | 8/8(cấp dưỡng) |
|  | *Tỷ lệ* | 0 | 0 | 100 |

+ Trường MN Vĩnh Hòa có 01 chi bộ Đảng với 17 đảng viên là hạt nhân trong phong trào đổi mới. Ban giám hiệu nhà trường có tinh thần trách nhiệm cao, có kế hoạch dài hạn sát thực tế và khả thi. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá tại nhà trường sát thực chất và đổi mới, được sự tin tưởng cán bộ giáo viên, có ý thức dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm.

***Về cơ sở vật chất:***

* Tại thời điểm xây dựng kế hoạch chiến lược, trường được xây dựng lầu hóa với kết cấu 01 dãy trệt và lầu trong đó:
* Phòng học có 12 phòng học lầu hóa; 3 phòng học cấp 4
* Phòng chức năng: 05 phòng (1Phòng âm nhạc, 01 phòng thể chất, 01 phòng vi tính, 01 hội trường, 01 văn phòng)
* Phòng hoạt động hành chính: 06 phòng (3 phòng BGH, 1 phòng hành chính; 1 phòng y tế, 1 phòng bảo vệ)
* Thiết bị dạy học tối thiểu có đủ theo quy định của trường chuẩn Quốc gia.

***Về công tác xã hội hóa giáo dục***

* Công tác xã hội hoá cùng ngày càng được quan tâm; PHHS hỗ trợ cho nhà trường thực hiện tốt mọi kế hoạch hằng năm đề ra trong 5 năm với tổng số tiền 966.869.500đ

**Bảng thống kê hằng 5 năm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Phục vụ lại cho trẻ** | **Tổ chức các hoạt động phong trào** |
| 2015-2016 | 250.764.000 | 93.100.000 |
| 2016-2017 | 219.281.300 | 109.408.000 |
| 2017-2018 | 108.758.900 | 0 |
| 2018-2019 | 96.986.000 | 0 |
| 2019-2020 | 118.771.500 | 14.800.000 |
| **Cộng** | **749.561.500** | **217. 308.000** |

1. **Điểm hạn chế:**

* ***Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu***

Chưa thực sự vững vàng về năng lực quản lý, ít kinh nghiệm, xử lý tình huống và công tác xã hội chưa tốt.

* ***Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên***

+ Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên ch­ưa thực sự đồng đều. Nhân tố điển hình ít. Lực lượng giáo viên trẻ đ­ược bổ sung trong những năm gần đây tuy có cố gắng song còn thiếu kinh nghiệm, chưa bộc lộ rõ khả năng. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong hoạt động dạy học, quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ.

+ Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế. Đây là trở ngại lớn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại. Việc tự học tự bồi dưỡng của giáo viên còn hạn chế, chưa thật sự tự giác, do đó hiệu quả chưa cao. Một số giáo viên chưa có sự đầu tư vào công tác đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục.

***- Chất lượng trẻ:*** Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt tỷ lệ chưa cao; trẻ béo phì, thừa cân chưa giảm; trẻ suy dinh dưỡng giảm thấp

- **Cơ sở vật chất**

+ Phòng học nhỏ vừa là nơi sinh hoạt vừa là nơi ngủ của trẻ nên chưa đảm bảo.

+ Phòng chức năng còn thiếu trang thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, phương tiện hiện đại chưa đáp ứng cho việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

**2. Môi trường bên ngoài:**

* Trường thuộc địa bàn xã Vĩnh Hòa giáp ranh với xã Tam Lập huyện Phú Giáo, người dân phần lớn là sản xuất nông nghiệp và chuyển dịch cơ cấu thương mại dịch vụ nên dân nhập cư tạm trú tại địa phương đông. Mặt bằng dân trí chư­a đồng đều. Một số gia đình do đặc thù công việc (làm xí nghiệp, cạo mủ cao su, làm lò gạch…) nên chưa thật sự quan tâm đến việc chăm sóc giáo dục của con em mình.
* Nhà trường có nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng khoa học trong công tác quản lý giáo dục.

1. **Thời cơ:**

* Được sự quan tâm của các cấp Uỷ Đảng, chính quyền địa phương; sự đồng thuận vào cuộc của các ban ngành, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn về việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ.
* Được Phòng GD&ĐT huyện Phú Giáo quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.
* Được phụ huynh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại nhà trường.
* Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt.
* Cơ chế chính sách và thể chế quản lý chăm sóc giáo dục trẻ theo hướng đổi mới, giúp nhà trường tự chủ trong hoạt động chăm sóc giáo dục toàn diện trẻ.
* Tình hình phát triển số lượng trẻ tại nhà trường hằng năm ổn định.

1. **Thách thức**

* Cha mẹ trẻ và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.
* Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả; nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, Giữ vững và rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong nhà giáo theo đúng chuẩn mực sư phạm theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT về quy định Quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục.
* Phương pháp dạy học phải phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của trẻ, nắm vững nguyên tắc đổi mới phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.
* Dư luận trái chiều về chăm sóc giáo dục trẻ chưa thuận lợi nên cần phải Công khai minh bạch theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Chăm sóc giáo dục và Đào tạo vể việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
* Chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương từ xã nông nghiệp chuyển dịch sang nông nghiệp – thương mại – dịch vụ nên số lượng dân nhập cư kéo theo con em theo học tại trường không ổn định

1. **Xác định vấn đề cần làm**

* Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về tư tưởng, trách nhiệm, năng lực công tác.
* Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá trẻ theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực của mỗi đứa trẻ; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý; tăng cường các tổ chức hoạt động tập thể, chăm sóc giáo dục kỹ năng sống trong chương trình chăm sóc giáo dục trải nghiệm sáng tạo.
* Tham mưu xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hoá với quy hoạch hợp lý và mua sắm mới trang thiết bị hiện đại để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.
* Duy trì và phát huy cảnh quan nhà trường khang trang – sạch – đẹp, tạo dựng môi trường an toàn và thân thiện.
* Thực hiện đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý và giảng dạy theo bộ tiêu chuẩn đã quy định, có giải pháp định hướng thúc đẩy thông qua kiểm tra, đánh giá, tổng kết.
* Ứng dụng CNTT vào giảng dạy và quản lý
* Nâng cao trình độ dạy và học ngoại ngữ trong nhà trường
* Áp dụng theo đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.
* Bám sát tiêu chí đánh giá trường chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục để xây dựng mọi kế hoạch hoạt động duy trì, công nhận lại trường chuẩn quốc gia.
* Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục để phát triển nhà trường

**III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI**

**1. Sứ mạng**

* + Giáo dục mầm non (GDMN) là cấp học đầu tiên của hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố căn bản về nhân cách cho trẻ em trước khi vào lớp một. Việc chăm lo phát triển GDMN, bảo đảm mọi trẻ em được tiếp cận GDMN có chất lượng, công bằng và bình đẳng là trách nhiệm của các cấp, các ngành, mỗi gia đình và toàn xã hội.
  + Nhà trường có trách nhiệm quản lý, tham mưu hoàn thiện cơ sở vật chất, huy động mọi tổ chức, cá nhân tham gia phát triển GDMN.
  + Mục tiêu, nội dung, phương pháp GDMN đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của trẻ em, đảm bảo liên thông, gắn kết với giáo dục phổ thông.
  + Tăng cường phối hợp, gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; coi trọng và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các bậc cha mẹ và cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

1. ***Tầm nhìn***

Là ngôi trường chuẩn quốc gia, được đầu tư nâng cấp cải tạo mở rộng đáp ứng nhu cầu dạy và học vào năm 2023. Là tập thể lao động xuất sắc.

Là ngôi trường mà tập thể cán bộ, giáo viên nhân viên và trẻ, phụ huynh có ước muốn về chất lượng tốt, có thành tích xuất sắc.

1. **Sứ mệnh**

  Tạo được môi trường hoạt động dạy học và học tập thân thiện, an toàn có nề nếp, kỷ cương, để giáo viên và trẻ có cơ hội phát triển năng lực của mình.

1. **Hệ thống giá trị của trường**

- Tinh thần đoàn kết, hợp tác, phối hợp và khát vọng vươn lên

- Tính trung thực, sáng tạo

- Tinh thần trách nhiệm, lòng tự trọng, tình nhân ái

**IV**. **Mục tiêu, chỉ tiêu và phương châm hành động**

1. **Mục tiêu**

**1.1. Các mục tiêu tổng quát**

* Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng, là mô hình chăm sóc giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.
* Xây dựng trường tiến tiến của huyện Phú Giáo
* Giữ vững trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục
* Duy trì và phát triển công tác xã hội hóa chăm sóc giáo dục
* Đa dạng hoá các phương thức, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng đạt chuẩn chất lượng GDMN trong khu vực và quốc tế; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp một; phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi.

**1.2. Các mục tiêu cụ thể**

- *Mục tiêu ngắn hạn:* Duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia, khẳng định thương hiệu nhà trường trên địa bàn của huyện Phú Giáo.

- *Mục tiêu trung hạn:* Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn; thực hiện tự đánh giá và đề nghị đánh giá trường chuẩn Quốc gia mức 2, kiểm định chất lượng chăm sóc giáo dục mức 3 vào đầu năm 2021 của giai đoạn 2021-2026, tiếp tục cải tiến và duy trì chất lượng trường chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục trong chu kỳ. Hoàn thành xây dựng cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn về trường MN thuộc dự án của tỉnh về chất lượng chăm sóc giáo dục toàn diện.

- *Mục tiêu dài hạn:* Đến năm 2025, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

+ Chất lượng chăm sóc giáo dục được khẳng định đảm bảo mặt bằng chung của các trường MN trong toàn huyện Phú Giáo.

+ Duy trì đạt trường chuẩn Quốc gia mức 2, Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 giai đoạn 2021 – 2026.

+ Có quy mô trường lớp ổn định và phát triển trường có từ 14 -15 lớp học bán trú.

+ Tạo dựng được ảnh hưởng về chất lượng chăm sóc giáo dục toàn diện trong nhà trường để tuyên truyền, thuyết phục vận động mọi nguồn lực tham gia vào công tác xã hội hóa giáo dục hiệu quả.

1. **Chỉ tiêu**

**2.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

* Phấn đấu đến năm 2025 trường có 100% Cán bộ, giáo viên nhân viên đạt chuẩn trình độ cấp học trở lên theo Luật Giáo dục; 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên; 90% đạt từ khá giỏi về năng lực chuyên môn cấp trường; 70% giáo viên đạt giỏi giáo viên giỏi về năng lực chuyên môn cấp huyện và 10% giáo viên đạt giỏi giáo viên giỏi về năng lực chuyên môn cấp tỉnh.
* 100% Cán bộ, giáo viên nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên không có cán bộ, giáo viên nhân viên vi phạm về đạo đức nhà giáo và vi phạm hành chính trong ngành, địa phương.
* 100% Cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin, máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác.
* Đến năm 2023, phấn đấu đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại để số tiết dạy bằng bài giảng điện tử ứng dụng công nghệ thông tin đạt trên 80%.
* Chỉ tiêu phấn đấu hàng năm về chuyên môn, nghiệp vụ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Chức danh** | **Tổng số** | **Trình độ** | | | | | | | | **Ghi chú** |
| **Chuyên môn** | | | | **Tin học** | **NN-Tiếng Anh** | **Lý luận chính trị** | **QLGD** |
| **ĐH** | **CĐ** | **TC** | Không cần nghiệp vụ theo chức danh |
| NH 2021-2022 | BGH | 3 | 3 | 0 | 0 | 0 | 3 | 3 | 3 | 3 |  |
| Giáo viên | 28 | 18 | 11 | 0 | 0 | 28 | 28 | 4 | 1 |  |
| Nhân viên | 13 | 1 | 0 | 1 | 11 | 2 | 2 | 0 | 0 |  |
| NH 2022-2023 | BGH | 3 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Giáo viên | 28 | 22 | 7 | 0 | 0 | 28 | 28 | 5 | 2 |  |
| Nhân viên | 13 | 1 | 0 | 1 | 11 | 2 | 2 | 0 | 0 |  |
| NH 2023-2024 | BGH | 3 | 3 | 0 | 0 | 0 | 3 | 3 | 3 | 2 |  |
| Giáo viên | 30 | 28 | 2 | 0 | 0 | 30 | 30 | 6 | 0 |  |
| Nhân viên | 13 | 1 | 1 | 0 | 11 | 2 | 2 | 0 | 0 |  |
| NH 2024-2025 | BGH | 3 | 3 | 0 | 0 | 0 | 3 | 3 | 3 | 3 |  |
| Giáo viên | 30 | 28 | 2 | 0 | 0 | 30 | 30 | 6 | 2 |  |
| Nhân viên | 13 | 1 | 1 | 0 | 11 | 2 | 2 | 0 | 0 |  |

**2.2. Trẻ**

- Quy mô số lượng lớp, trẻ:

100% nhóm-lớp được phân chia theo đúng độ tuổi và 100% nhóm -lớp tổ chức thực hiện Chương trình GDMN theo quy định hiện hành; 100% trẻ đến lớp được hình thành và phát triển những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất, kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi.

+ Năm 2021 đến 2022 đảm bảo biên chế số lớp là 14 lớp; 350trẻ, bình quan 25 trẻ/ 01lớp

+ Năm 2023 đến 2025 phát triển biên chế số lớp là 15 lớp; 400trẻ trung bình 27trẻ /01lớp

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Nhóm trẻ** | | **Khối mầm** | | **Khối chồi** | | **Khối lá** | | **Toàn trường** | |
| Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | **Số**  **lớp** | **Số**  **HS** |
| **2021-2022** | 3 | 70 | 3 | 70 | 4 | 100 | 4 | 120 | 14 | **350** |
| **2022-2023** | 3 | 72 | 4 | 90 | 4 | 110 | 4 | 120 | 14 | **392** |
| **2023-2024** | 3 | 75 | 4 | 95 | 4 | 110 | 4 | 120 | 15 | **400** |
| **2024-2025** | 3 | 75 | 4 | 95 | 4 | 120 | 4 | 120 | 15 | **405** |

- Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ hằng năm

Tỷ lệ chuyên cần nhà trẻ từ 90-92% trở lên

Tỷ lệ chuyên cần mẫu giáo từ 94-96% trở lên

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Chuyên cần** | **Bé ngoan** | **SDD** | **Béo phì** | **Ghi chú** |
| 2021-2022 | 94% | 95% | Dưới 3% | Dưới 10% |  |
| 2022-2023 | 95% | 96 % | Dưới 2,5% | Dưới 10% |  |
| 2023-2024 | 96% | 96.5% | Dưới 2,5% | Dưới 10% |  |
| 2024-2025 | 96% | 96.5 % | Dưới 2,5% | Dưới 10% |  |

Tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN

Tỷ lệ SDD giảm hàng năm từ 1-3%; Trẻ béo phì duy trì cân nặng; trẻ thừa cân không tăng.

100% trẻ được trang bị kỹ năng sống cơ bản và có kỹ năng tự phục vụ bản thân

* 1. ***Công tác XHHGD***

Huy động các nguồn lực chăm lo cho hoạt động cho giáo dục mầm non phấn đấu:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Cha mẹ trẻ** | **Mạnh thường quân đóng trên đại bàn xã, huyện** | **Ghi chú** |
| 2021-2022 | 5-10 triệu | 10-15 triệu | Hiện kim hoặc hiện vật |
| 2022-2023 | 5-15 triệu | 15-20 triệu | Hiện kim hoặc hiện vật |
| 2023-2024 | 10-20 triệu | 15-20 triệu | Hiện kim hoặc hiện vật |
| 2024-2025 | 10-20 triệu | 15-30 triệu | Hiện kim hoặc hiện vật |

**2.3. Chỉ tiêu các hoạt động khác:**

Cán bộ, giáo viên nhân viên và trẻ tham gia tích cực có hiệu quả mọi hoạt động phong trào và các cuộc vận động do ban ngành, đoàn thể và ngành giáo dục phát động tổ chức.

Trẻ thích đến lớp, lễ phép, yêu cô mến bạn.

**2.4. Cơ sở vật chất**

* Đảm bảo đủ tiêu chuẩn về môi trường, phòng học, trang thiết bị, ánh sáng, sân chơi, an toàn.
* Phấn đấu đến năm 2023 có đủ phòng học trong mỗi phòng học đều có máy chiếu, có đủ trang thiết bị trong phòng chức năng được duy trì và nâng cấp đạt chuẩn
* Xây dựng nhà trường an toàn, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.
* Huy động nguồn lực xã hội hóa giáo dục để xây dựng các công trình, điều kiện phục vụ trực tiếp cho trẻ và phụ huynh.

**2.5. Phương châm hành động:**

Lấy chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ và các phong trào hoạt động là uy tín của nhà trường

**V. Giải pháp thực hiện các nhóm phát triển giai đoạn 2021-2025**

**1.  Phát triển chất lượng giáo dục**

a. ***Giải pháp phát triển chung***

* Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về GDMN tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tuyên truyền cho cộng đồng, gia đình về vai trò, vị trí của GDMN trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong phát triển nguồn nhân lực; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm huy động tối đa trẻ đến trường, huy động sức đóng góp của nhân dân trong việc nâng cao chất lượng GDMN.
* Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị số 505/CT-BGDĐT ngày 20/02/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc “Tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục”; Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong các cơ sở GDMN. Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ***Thông tư Số 13/2010/TT-BGDĐT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN. Kịp thời phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố gây mất an toàn cho trẻ;*** đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.
* Tăng cường nề nếp, kỷ cương nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức và kỹ năng tự phục vụ cho trẻ .
* Tăng cường đổi mới đa dạng hóa các hình thức chăm sóc giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy và học.
* Tăng cường công tác tuyên truyền, chăm sóc giáo dục trẻ nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.
* Nâng cao chất lượng và hiệu quả chăm sóc giáo dục trẻ toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng tự phục vụ; tinh thần đoàn kết... Đổi mới phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, giúp trẻ có được những kỹ năng sống cơ bản.
* Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

**b. Giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ**

* Xác định nội dung, vận dụng phương pháp, hình thức GDMN phù hợp với năng lực của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;
* Xây dựng môi trường giao tiếp, môi trường chữ viết trong nhà trường, đặc biệt là tính tự tin, khả năng sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm làm tiền đề cho việc bước vào lớp 1; tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học.
* Thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ khuyết tật. Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình, cộng đồng trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ có cơ hội thực hiện các quyền của trẻ em và hòa nhập cộng đồng.
* Nâng cao chất lượng chăm sóc, sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ mầm non, hỗ trợ phòng chống suy dinh dưỡng thông qua chế độ chăm sóc dinh dưỡng phù hợp, kết hợp với giáo dục phát triển vận động; xây dựng mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.
* Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị số 505/CT-BGDĐT ngày 20/02/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc “Tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục”; Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong các cơ sở GDMN. Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ***Thông tư Số 13/2010/TT-BGDĐT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN. Kịp thời phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố gây mất an toàn cho trẻ;*** đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.
* Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo được quy định tại Nghị định số [06/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-dinh-06-2018-nd-cp-ho-tro-an-trua-tre-em-mau-giao-va-chinh-sach-doi-voi-giao-vien-mam-non-371861.aspx) ngày 05/01/2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non. Huy động các nguồn lực để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại cơ sở GDMN.
* Thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Tăng cường các điều kiện chăm sóc và giáo dục vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhóm lớp để nâng cao sức khỏe cho trẻ.
* Thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong nàh trường. Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác y tế trường học (Thông tư liên tịch số [13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/thong-tu-13-2016-ttlt-byt-bgddt-huong-dan-thuc-hien-cong-tac-y-te-truong-hoc-295062.aspx) ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học). Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Triển khai thực hiện chương trình sữa học đường theo Quyết định số [1340/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/quyet-dinh-1340-qd-ttg-chuong-trinh-sua-hoc-duong-cai-thien-tinh-trang-dinh-duong-tam-voc-tre-em-2016-317015.aspx) ngày 08/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học.
* **Triển khai tuyên truyền kiến thức và kỹ năng cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho cha mẹ và cộng đồng vào các hoạt động ngày Hội, ngày lễ và các buổi họp ban đai diện cha mẹ trẻ.**
* Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo giúp trẻ có được những kỹ năng sống cơ bản.
* Xác định: Chất lượng giáo dục và hiệu quả chăm sóc trẻ là thước đo năng lực, phẩm chất, trí tuệ, tính trung thực, cái tâm và tài của người thầy.
* Mọi hoạt động, mọi việc làm của nhà giáo đều phải hướng đến đích là người học.
* Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người giáo viên trong mỗi giờ lên lớp, đảm bảo chắc chắn, mỗi bài soạn, mỗi hoạt động đều lấy trẻ làm trung tâm, lấy trẻ để thiết kế các hoạt động.
* Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ đặc biệt là kiểm tra, dự giờ đột xuất của Ban giám hiệu, tổ trưởng các tổ chuyên môn đối với giáo viên.
* Đổi mới các hình thức sinh hoạt chuyên môn, tích cực sinh hoạt nhóm, tập thể. Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ hàng tháng.
* Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giáo dục phải linh hoạt, phù hợp với nhận thưc và khả năng của trẻ.
* Tất cả các hoạt động hàng ngày phải hướng tới mục đích cho trẻ“Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” “ hãy dành cho trẻ những gì mình muốn nhận” và giúp trẻ có “tinh thần khỏe mạnh”.
* Xác định ý nghĩa: Trẻ có kỹ năng sống sẽ giúp cho trẻ biết hòa nhập trong bất cứ hoàn cảnh nào.
* Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống với các phương án phù hợp và linh động như: dạy lồng ghép trong giờ hoạt động, trong giờ đón-trả trẻ; trong giờ hoạt động vui chơi; Có biện pháp kiểm tra, giám sát cả dạy của thầy và học của trò.
* Phát động các cuộc quyên góp ủng hộ và phong trào tương thân tương ái trong đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên và trẻ .

**2. Phát triển đội ngũ**

* Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.
* Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên về nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho trẻ bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy trẻ bằng cả cuộc đời mình. Vì thế hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho trẻ noi theo.
* Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.
* Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm… Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.
* Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.
* Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.
* Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức có ý thức trách nhiệm toàn diện mọi hoạt động của nhà trường, là một trong những yếu tố thành bại của việc thực hiện “Kế hoạch, chiến lược xây dựng và phát triển trường MN Vĩnh Hòa giai đoạn 2021 – 2025”.
* Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn Khá – Giỏi; có trình độ Tin học, Ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp nhau cùng tiến bộ, có tác phong, phong cách làm việc công nghiệp.
* Tăng cường công tác chăm sóc giáo dụcchính trị tư tưởng, lối sống, nâng cao trình độ nhận thức chính trị, xã hội, thực hiện dân chủ, công bằng, công khai.
* Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tiềm năng, nòng cốt; cán bộ, giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.
* Định kỳ đánh giá và ghi nhận chất lượng, kết quả hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đối với sự phát triển của nhà trường.
* Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.
* Tăng cường chăm lo tới đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng chế độ chính sách hiện hành, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
* Tăng cường chỉ đạo đội ngũ nhân viên tích cực học tập để nâng cao hiểu biết xã hội, mở rộng kiến thức, hiểu biết pháp luật, cập nhật thông tin của đất nước, thế giới nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng, đạo đức, tác phong để giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên tránh sa ngã trước mọi cám dỗ, góp phần đưa nhà trường tiến lên.
* Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phát động.
* Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.
* Tổ chức phân công cho cán bộ trong nhà trường phụ trách, kiểm tra để phát huy thúc đẩy ưu điểm, điều chỉnh khắc phục tồn tại cho Hiệu trưởng quản lý và chịu trách nhiệm toàn diện trong nhà trường.

1. **Thể chế và chính sách- tổ chức bộ máy**

* Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ, theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.
* Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế hoạt động đơn vị, quy chế dân chủ trong hoạt động chăm sóc giáo dụcnhà trường về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự công khai, dân chủ, công bằng, thống nhất.
* Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên để đáp ứng với yêu cầu công tác, giảng dạy của nhà trường đảm bảo Điều lệ trường phổ thông và các văn bản quy phạm pháp luật khác.
* Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho giao viên chủ nhiệm lớp, các tổ chuyên môn trong trường.
* Kiện toàn các tổ công tác hành chính để giúp việc cho nhà trường trong từng lĩnh vực hoạt động.
* Tổ chức rút kinh nghiệm sau kiểm tra. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, các tổ chức, bộ phận phải được kiểm tra ít nhất 01 lần trong năm học.

**4. Phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật**

* Tham mưu với lãnh đạo ngành để hàng năm được mua sắm bổ sung những thiết bị tối thiểu, tăng cường trang bị những thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu thực hiện chương trình giáo dục mầm non.
* Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường Xanh- Sạch- Đẹp- an toàn, thân thiện, phòng trách bạo lực học đường theo đúng thông điệp của nhà trường “ Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”, “ hãy dành cho trẻ những gì mình muốn nhận”.
* Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phấn đấu đến năm 2021 xây dựng tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia mức II và Kiểm định CLGD cấp độ III.
* Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, sân chơi ngoài trời của trẻ.

**5. Phát triển nguồn lực tài chính**

* Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của nhà trường.
* Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng nguồn ngân sách, nguồn thu học phí phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nhà trường và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ từng năm học; thực hiện tốt phương án chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, thu hút ngoại lực.
* Thống nhất với Ban đại diện cha mẹ trẻ, tham mưu với ngành và thực hiện kế hoạch xã hội hóa giáo dục để tranh thủ tiếp nhận các nguồn tài trợ hợp pháp hỗ trợ các hoạt động giáo dục phục vụ trực tiếp trẻ và phụ huynh.
* Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Chăm sóc giáo dụcvà Đào tạo vể việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
* Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi trong và ngoài ngân sách.
* Đảm bảo sử dụng đúng, hiệu quả và tiết kiệm nguồn ngân sách nhà nước giao.
* Thu hút và sử dụng đúng mục đích các nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục.

**6. Phát triển và quảng bá thương hiệu**

- Triển khai có hiệu quả Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động chăm sóc giáo dụcthông qua các hội nghị, diễn đàn ...

* Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.
* Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.
* Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

1. **Tổ chức hoạt động công Đoàn – đoàn thanh niên:**

* Duy trì tốt hoạt động của tổ chức công Đoàn – đoàn thanh niên.
* Tạo môi trường văn hóa lành mạnh để trẻ phát triển toàn diện. Tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt các cuộc vận động, đa dạng và thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá – văn nghệ – thể dục, thể thao.
* Tích cực duy trì nề nếp, cải tiến các hoạt động có ý nghĩa thiết thực góp phần tiếp tục nâng cao chất lượng trong phong trào thi đua xây dựng “Trường học an toàn,thân thiện, phòng chống bạo lực học đường”.
* Công đoàn làm nòng cốt trong phong trào thi đua của giáo viên, phối hợp tốt với nhà trường trong việc động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện đầy đủ, kịp thời mọi chế độ chính sách, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ giáo viên.

1. **Lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng**

Tăng cường sự lãnh đạo trong mọi hoạt động của nhà trường. Củng cố Chi bộ vững mạnh, làm tốt công tác xây dựng Đảng, kết nạp 9 đảng viên mới theo Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng ủy xã.

**9. Thực hiện Công tác xã hội hoá giáo dục**

* Năm 2020 đến 2022 nhà trường tập trung xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục cụ thể như sau:
* Làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương trong công tác xã hội hóa giáo dục theo quy định hiện hành để đổi mới nhận thức về giáo dục, tích cực đầu tư cho giáo dục, làm tốt công tác khuyến học – khuyến tài.
  + Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân theo hình thức tài trợ hợp pháp tại Thông tư số: 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ giáo dụcvà đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở chăm sóc giáo dụcthuộc hệ thống chăm sóc giáo dụcquốc dân để đầu tư xây dựng cảnh quan môi trường, điều kiện ngoại cảnh, cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho trẻ và phụ huynh trong nhà trường.
  + Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ, các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương trong việc huy động trẻ ra lớp và thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ.
  + Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị – xã hội ủng hộ và phối hợp trong công tác thực hiện các chuyên đề chăm sóc giáo dục trẻ .
* Năm 2023 đến 2025 trong điều kiện cơ sở vật chất được cải thiện, nguồn nhân lực và chất lượng chăm sóc giáo dục của nhà trường được nâng lên, nhà trường chú ý tập trung chuyển hướng sang tiếp cận nhu cầu dịch vụ phục vụ trực tiếp cho trẻ và xây dựng kế hoạch xã hội hóa chăm sóc giáo dục trẻ cụ thể như sau:
* Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương trong công tác xã hội hóa chăm sóc giáo dụctheo quy định hiện hành để đổi mới nhận thức về giáo dục, tích cực đầu tư cho giáo dục, làm tốt công tác khuyến học – khuyến tài.
  + Tiếp tục tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân theo hình thức tài trợ hợp pháp tại Thông tư số: 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ giáo dục và đào tạ Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống chăm sóc giáo dục quốc dân để đầu tư xây dựng điều kiện phục vụ dịch vụ như điều hòa nhiệt độ phòng học, phòng bán trú, hệ thống xử lý nước sạch, hku vui chơi giải trí phục vụ trực tiếp cho trẻ và phụ huynh trong nhà trường.
  + Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ, các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương trong việc huy động và chăm sóc giáo dục toàn diện trẻ.
  + Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị – xã hội ủng hộ và phối hợp trong công tác thực hiện các chuyên đề giáo dục, chuyên đề đào tạo nguồn nhân lực cho nhà trường.

**VI.  Đề xuất tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.**

1. **Phổ biến kế hoạch, chiến lược**

Kế hoạch, chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

1. **Tổ chức:**

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch, chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

1. **Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược**

**Giai đoạn 1:** Năm 2020-2022: Nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì và giữ vững trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2015 – 2020 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 2018 -2023; tổ chức tự đánh giá, hoàn thành hồ sơ đánh giá trường chuẩn Quốc gia mức 2, kiểm định chất lượng giáo dục mức 3 đề nghị cấp trên đánh giá công nhận trường chuẩn Quốc gia mức 2, kiểm định chất lượng giáo dục mức 3 giai đoạn 2021-2026. Củng cố, đảm bảo cơ bản đủ về số lượng đội ngũ giáo viên, số phòng học và cơ sở vật chất tối thiểu đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ, tiếp tục thực hiện đầy đủ chính sách đối với giáo viên và trẻ mầm non.

**Giai đoạn 2**: Từ năm 2022 – 2023: Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục, ổn định quy mô, phát triển chất lượng chăm sóc giáo dục toàn diện, theo hướng chuẩn hóa; phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định; nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, phát triển trường mầm non chất lượng cao phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc.

**Giai đoạn 3**: Từ năm 2023 đến 2025 Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục, phát triển quy mô 15lớp, phát triển số lượng trẻ 400 trẻ học bán trú. Tiếp tục phát triển chất lượng chăm sóc giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc.

1. **Phân công nhiệm vụ cụ thể**
2. **Hiệu trưởng**

* Trình kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường cho lãnh đạo cấp trên nghiên cứu phê duyệt, thực hiện chuyển kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường cho chính quyền địa phương, ban đại diện cha mẹ trẻ để tham mưu xây dựng nhà trường và phối hợp tuyên truyền.
* Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên nhân viên và trẻ trong nhà trường.
* Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

+ Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

1. Phó Hiệu trưởng:

Nghiên cứu Kế hoạch chiến lược của nhà trường, căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể về:

+ Công tác chuyên môn

+ Công tác bán trú;

+ Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ;

+ Công tác tham mưu đề xuất nâng cao hiệu quả chất lượng chăm sóc giáo dục;

+ Công tác kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch;

+ Đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục cho hiệu trưởng

+ Báo cáo kịp thời kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

c. Tổ trưởng chuyên môn, văn phòng:

* Nghiên cứu Kế hoạch chiến lược của nhà trường, căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác được phân công.
* Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.
* Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.
* Tổ chức tham mưu cho Hiệu trưởng phân công chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ khác hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.
* Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

d. Cán bộ, giáo viên, nhân viên: Nghiên cứu Kế hoạch chiến lược của nhà trường; Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, từng giai đoạn. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chiến lược.

đ. Đối với trẻ:

Đi học chuyên cần, tích cực hoạt động rèn kỹ năng tực phục vụ bản thân, yêu thường bạn bè, cô giáo, cha mẹ và mọi người xung quanh; Có thói quen chào hỏi, lễ phép; biết tránh xa những nơi nguy hiểm; biết giúp đỡ bạn, cô…

Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

e. Ban đại diện cha mẹ trẻ:

Cập nhật thông tin kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường, tăng cường phối kết hợp với nhà trường để thực hiện kế hoạch chiến lược.

Hỗ trợ nhà trường tiếp cận nguồn lực mạnh thường quân để huy động nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

h. Các tổ chức Đoàn thể trong trường:

Hằng năm, xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt nhất kế hoạch chiến lược của nhà trường.

* 1. **KIẾN NGHỊ:**

*Đối với Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Phú Giáo*

Tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét duyệt kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

Góp ý, chỉ đạo điều chỉnh và Phê duyệt kế hoạch chiến lược phát triển cho nhà trường thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt, giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch chiến lược phát triển.

Hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược đề ra.

Bổ sung cho nhà trường đủ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý theo quy định.

*Đối với UBND huyện Phú Giáo:* Có cơ chế đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để nhà trường thực hiện kế hoạch chiến lược.

*Đối với chính quyền địa phương xã Vĩnh Hòa:* Tiếp tục quan tâm, tạo mọi điều kiện và giám sát cho nhà trường triển thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển đạt hiệu quả tốt nhất, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chăm sóc giáo dụctoàn diện tại địa phương, duy trì ổn định chất lượng phổ cập trẻ 5 tuổi, phục vụ tiêu chí đánh giá nông thôn mới nâng cao tại địa phương.

Trên đây là toàn bộ nội dung Kế hoạch chiến lược phát triển của Trường MN Vĩnh Hòa giai đoạn 2021-2025./.

***Nơi nhận:***

- Phòng GDĐT; (Xin phê duyệt)

- Đảng ủy, HĐND, UBND xã; (Giám sát)

- Ban đại diện cha mẹ trẻ; (Phối hợp)

- BGH nhà trường;(Thực hiện)

- Các tổ bộ phận, cá nhân trong nhà trường;

- Lưu: VT, CM.

**DUYỆT CỦA PHÒNG GDĐT**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Phú Giáo*, ngày … tháng … năm 2020